



QUAN ĐIỂM CỦA V.I.LÊNIN VỀ CHỦ NGHĨA CƠ HỘI TRONG TÁC PHẨM “LÀM GÌ?” VÀ Ý NGHĨA ĐỐI VỚI VIỆT NAM HIỆN NAY

Phan Thị Hồng Duyên¹

Ngày nhận bài: 13/02/2024

Ngày chấp nhận đăng: 20/6/2024

Tóm tắt: Chủ nghĩa cơ hội - theo quan điểm V.I.Lênin là sự biến dạng của chủ nghĩa cơ hội quốc tế (chủ nghĩa Béc-stanh) ở Nga với mưu toan xét lại chủ nghĩa Mác dưới chiêu bài “tự do phê bình” là tự do của khuynh hướng cơ hội chủ nghĩa trong đảng dân chủ - xã hội. Chủ nghĩa cơ hội là “giặc nội xâm”, hậu quả từ nó rất nguy hiểm phá hoại Đảng, làm mất niềm tin của Nhân dân đối với Đảng. Trong mọi thời kỳ, phòng, chống và đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội là nhiệm vụ quan trọng và thường xuyên của mọi tổ chức cơ sở Đảng và mỗi cán bộ, đảng viên. Vì vậy, nghiên cứu, vận dụng các quan điểm của V.I.Lênin về phòng, chống và đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội vào thực tiễn nước ta hiện nay có tầm quan trọng đặc biệt. Bài viết trình bày quan điểm của V.I.Lênin về chủ nghĩa cơ hội trong tác phẩm “Làm gì?” và ý nghĩa đối với Việt Nam hiện nay.

Từ khóa: Chủ nghĩa cơ hội, Đảng Cộng sản Việt Nam, đấu tranh, V.I.Lênin

THE V.I.LENIN'S POINT OF VIEW ABOUT OPPORTUNISM IN HIS WORK "WHAT TO DO?" AND ITS SIGNIFICANCE FOR VIETNAM TODAY

Summary: Opportunism - from V.I.Lenin's point of view, is a distortion of international opportunism (Berstivism) in Russia with an attempt to revise Marxism under the guise of "freedom of criticism" as freedom of opportunistic tendency in the social-democratic party. Opportunism is an "internal invader", whose consequences are very dangerous, destroying the Party and losing the People's trust in the Party. In all periods, preventing, combating and fighting against opportunism is an important and regular task of every grassroots Party organization and every cadre and Party member. Therefore, researching and applying V.I.Lenin's views on preventing, combating and fighting opportunism in our country's current practice is of special importance. The article presents V.I. Lenin's views on opportunism in his work "What to do?" and its significance for Vietnam today.

Keywords: Opportunism, Communist Party of Vietnam, struggle, V.I.Lenin.

1. Đặt vấn đề

Vào giữa thế kỷ XIX, nước Nga Sa hoàng bước vào con đường phát triển chủ nghĩa tư bản, chế độ nông nô bị bãi bỏ, nhưng công nhân và nông dân Nga vẫn phải sống dưới ách thống trị tàn bạo của chế độ Nga hoàng. Khả năng tập hợp các giai tầng bị bóc lột của giai cấp công nhân để lật đổ chủ nghĩa tư bản, xây dựng chủ nghĩa xã hội đã được minh chứng bằng các phong trào đấu tranh mạnh mẽ của giai cấp công nhân. Giai đoạn này chủ nghĩa cơ hội trong phong trào cộng sản và công nhân quốc tế cũng biểu hiện dưới nhiều hình thức, mức độ khác nhau. Nhận thức rõ tính

¹ Bộ môn Lý luận chính trị, Trường Đại học Hoa Lư.



chất nguy hiểm của chủ nghĩa cơ hội đối với phong trào cách mạng, đồng thời, để chống lại và đánh bại chủ nghĩa cơ hội, tạo tiền đề để thành lập một chính đảng thống nhất của giai cấp công nhân, V.I.Lênin đã “làm việc *hết sức gấp rút*” viết tác phẩm “*Làm gì?*” từ tháng 5 năm 1901 và xuất bản tháng 2 năm 1902. Tác phẩm chính là sự tập hợp các bài viết trong báo “*Tia lửa*” với nhan đề “*Bắt đầu từ đâu*”. Vận dụng các quan điểm của V.I.Lênin trong tác phẩm “*Làm gì?*” nói riêng và các quan điểm của học thuyết Mác - Lênin về đảng kiểu mới của giai cấp công nhân nói chung, Đảng Cộng sản Việt Nam đã không ngừng phát triển vững mạnh. Trong điều kiện đổi mới và mở rộng hội nhập quốc tế ở nước ta hiện nay, Đảng Cộng sản phải không ngừng đổi mới và chinh đồn, nâng cao năng lực và sức chiến đấu của Đảng, chống mọi biểu hiện của chủ nghĩa cơ hội; kiên định bảo vệ, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Vì vậy, việc tiếp tục nghiên cứu quan điểm của V.I.Lênin về chủ nghĩa cơ hội vận dụng vào thực tiễn ở Việt Nam hiện nay có ý nghĩa to lớn.

2. Nội dung

2.1. Quan điểm của V.I.Lênin về chủ nghĩa cơ hội trong tác phẩm “*Làm gì?*”

Thứ nhất, nhận diện về chủ nghĩa cơ hội.

Theo quan điểm V.I.Lênin, chủ nghĩa cơ hội là chủ nghĩa của những người chủ trương và hành động không có nguyên tắc, không rõ ràng, lơ mơ, ngả nghiêng, dao động, thiếu kiên định và không thể nào hiểu nổi được; họ sẵn sàng vì lợi ích cá nhân, cục bộ trước mắt, mà hy sinh lợi ích chung, cơ bản lâu dài để mưu lợi cho sự “hào nhoáng bề ngoài và chốc lát của mình” và sẵn sàng thỏa hiệp chính trị, “*ngả theo* “chủ nghĩa kinh tế” khi “chủ nghĩa kinh tế” thịnh hành, *ngả theo* chủ nghĩa khủng bố khi chủ nghĩa khủng bố xuất hiện” [9, tr.65]. Khuynh hướng của chủ nghĩa cơ hội mập mờ và ít dứt khoát, nhưng tồn tại dai dẳng và biểu hiện dưới nhiều hình thức khác nhau. Những người sa vào chủ nghĩa cơ hội, những người cơ hội chủ nghĩa bao giờ cũng tránh đặt vấn đề một cách rõ ràng, dứt khoát, tìm mọi cách để thỏa hiệp quan điểm này với quan điểm kia. “Ở nước này, những người cơ hội chủ nghĩa tập hợp nhau lại từ lâu dưới ngọn cờ riêng biệt; ở nước kia, họ lại coi thường lý luận, và trên thực tiễn, tiến hành chính sách của phái xã hội cấp tiến; ở nước thứ ba, một số đảng viên đảng cách mạng nhảy sang hàng ngũ cơ hội chủ nghĩa và cố gắng đạt mục đích của họ... ở nước thứ tư, những kẻ đào ngũ ấy dùng cũng những phương pháp như thế trong cảnh đen tối của sự nô dịch chính trị...” [9, tr.18].

Ngay từ chương I của tác phẩm, V.I.Lênin đã vạch rõ cái gọi là “tự do phê bình” chính là hình thức mới, biến dạng của chủ nghĩa cơ hội quốc tế (chủ nghĩa Béc-stanh) ở Nga. V.I.Lênin viết: “Ai không cố ý nhắm mắt lại thì không thể không thấy rằng khuynh hướng “phê bình” mới trong chủ nghĩa xã hội chẳng qua chỉ là một loại hình mới của *chủ nghĩa cơ hội* mà thôi. Và nếu xét người, không căn cứ vào bộ áo hào nhoáng họ tự khoác cho họ hoặc vào cái tên khá kêu họ tự đặt cho họ, mà căn cứ vào cách mà họ hành động, vào những tư tưởng mà họ thực tế truyền bá, thì thấy rõ rằng “tự do phê bình” là tự do của khuynh hướng cơ hội chủ nghĩa trong đảng dân chủ - xã hội, là tự do biến đảng dân chủ - xã hội thành một đảng dân chủ cải lương, là tự do đưa những tư tưởng tư sản và những thành phần tư sản vào trong chủ nghĩa xã hội. Tự do là một danh từ lớn, nhưng chính dưới lá cờ tự do công nghiệp mà các cuộc chiến tranh cướp bóc ghê tởm nhất đã được tiến hành; chính dưới lá cờ tự do lao động mà người ta đã cướp bóc những người lao động” [9, tr.10-11]. Như vậy, V.I.Lênin đã chỉ rõ thực chất phản động, vạch trần bộ mặt thật của chủ nghĩa cơ hội quốc tế, xé toang cái “bộ áo hào nhoáng”, “cái tên khá kêu”, cái danh nghĩa “tự do phê bình”, “sự đối trá”, “cái thùng rỗng” của thứ chủ nghĩa này.

Thứ hai, nguồn gốc của chủ nghĩa cơ hội.

Về nguồn gốc kinh tế: V.I.Lênin chỉ rõ, giai cấp tư sản đã mua chuộc đối với tầng lớp trên của giai cấp công nhân (tổ trưởng, quản đốc, đốc công, giám sát kỹ thuật) bằng lợi ích vật chất, hình thức siêu lợi nhuận. Trên cơ sở đó, biến những người công nhân này thành “công nhân quý tộc”, “công nhân cổ cồn” để dần thoái hóa biến chất thành chủ nghĩa cơ hội.

Nguồn gốc lịch sử: Thời kỳ này, chủ nghĩa tư bản phát triển tương đối ổn định và hòa bình, song các hình thức đấu tranh nghị trường được sử dụng rộng rãi trong phong trào công nhân - đó

chính là điều kiện cho chủ nghĩa cơ hội nảy sinh. Mặt khác, lợi dụng sự ổn định và hòa bình đó, giai cấp tư sản đã cài cắm những phần tử phản động vào phong trào công nhân nhằm dẫn dắt phong trào công nhân đi theo chủ nghĩa cơ hội.

Nguồn gốc xã hội: Các phần tử tiểu tư sản trí thức (các viện sĩ) thời kỳ này chưa được giác ngộ chủ nghĩa Mác một cách đầy đủ, họ chưa hiểu rõ về chủ nghĩa Mác, nhưng lại coi chủ nghĩa Mác là cái “mốt” hấp dẫn, vì vậy tham gia rất đông đảo vào Đảng dân chủ xã hội, điều đó dễ bị giai cấp tư sản lợi dụng lôi kéo mua chuộc họ. V.I.Lênin viết: “*tầng lớp* “các viện sĩ” tham gia đông đảo vào phong trào xã hội chủ nghĩa trong mấy năm gần đây đã đảm bảo cho chủ nghĩa Béc-stanh được phổ biến nhanh chóng, đó sao? Và điều chủ yếu nhất là tác giả của chúng ta đã căn cứ vào đâu mà tuyên bố rằng chính “phái Béc-stanh quyết liệt nhất” cũng đứng trên lập trường đấu tranh giai cấp để giải phóng giai cấp vô sản về chính trị và kinh tế?... Cri-tsép-xki đang kiên quyết biện hộ cho phái Béc-stanh quyết liệt nhất, nhưng không có một lý lẽ nào, một lý do nào để làm chứng cứ cả” [9, tr.13]. Do đó, theo V.I.Lênin, lực lượng bổ sung cho cách mạng, gia nhập Đảng xuất thân từ những tầng lớp khác nhau, như nông dân, tiểu tư sản, trí thức,... thì sự xuất hiện tư tưởng cơ hội chủ nghĩa trong phong trào vô sản là điều tất nhiên.

Thứ ba, bản chất, đặc điểm của chủ nghĩa cơ hội.

Trong tác phẩm “*Làm gì?*”, V.I.Lênin chỉ rõ bản chất của những kẻ cơ hội là “dễ dàng thừa nhận mọi công thức và rồi bỏ mọi công thức cũng dễ dàng như thế, vì chủ nghĩa cơ hội chính là ở chỗ không có những nguyên tắc nhất định và vững chắc nào” [9, tr.239]. Những người theo chủ nghĩa cơ hội luôn dao động, ngả nghiêng, lập trường tư tưởng không vững vàng, bản lĩnh chính trị, lập trường giai cấp yếu kém. “Hôm nay, những người cơ hội chủ nghĩa bài xích mọi tính chặt chẽ, trình trờ hứa hẹn là “không một phút nào quên việc đánh đổ chế độ chuyên chế”, là tiến hành “cổ động không những trên lĩnh vực đấu tranh hàng ngày của lao động làm thuê chống tư bản”, v.v. và v.v. Nhưng ngày mai, họ lại đổi giọng và quay về với những phương pháp cũ, với lý do là bảo vệ tính tự phát, bước tiến tuần tự của cuộc đấu tranh âm thầm hàng ngày, bằng cách tăng bóc lột những yêu sách hứa hẹn, những kết quả hiển nhiên” [9, tr.239]. V.I.Lênin vạch trần bản chất, âm mưu thủ đoạn của chủ nghĩa cơ hội trên nhiều lĩnh vực, đặc biệt là lĩnh vực tổ chức. Chủ nghĩa cơ hội sùng bái, ủng hộ, bào chữa cho tính chất thủ công, phân tán, tiểu tổ, rời rạc, cục bộ, địa phương, chủ trương thu hẹp quy mô và trình độ tổ chức của Đảng như nghiệp đoàn, những câu lạc bộ, nên họ đã sùng bái đấu tranh kinh tế, phủ nhận đấu tranh chính trị; phản đối quy mô và trình độ tổ chức tập trung, thống nhất, chặt chẽ, nghiêm minh của Đảng. Bởi vậy, muốn đấu tranh kiên quyết chống chủ nghĩa cơ hội thì phải dẹp bỏ sự hẹp hòi trong công tác tổ chức.

Nói về đặc điểm của phái “kinh tế” ở Nga, V.I.Lênin cho rằng, phái này mang đầy đủ đặc điểm của chủ nghĩa cơ hội quốc tế. “một đặc điểm rất kỳ lạ của “chủ nghĩa kinh tế” nước ta là sự sợ công bố. Đó đúng là một đặc điểm của “chủ nghĩa kinh tế” nói chung” [9, tr.23]. Phái “kinh tế” đã tầm thường hóa chủ nghĩa Mác về nguyên tắc lý luận, bất lực và đồng lõa với những luận điệu phê phán phản động. Đồng thời, chúng còn quan tâm xuyên tạc, bôi nhọ chủ nghĩa Mác về các mặt chính trị, sách lược và tổ chức. “Trong khi truyền bá những quan điểm hết sức sai lầm và có hại về cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản, đã hạn chế cuộc đấu tranh ấy trong lĩnh vực kinh tế, nghề nghiệp. Một đường lối như thế, một đường lối theo chủ nghĩa công liên, nhất định đưa phong trào công nhân tới chỗ phụ thuộc vào hệ tư tưởng tư sản và chính trị tư sản” [9, tr.X, lời tựa].

Về chính trị, phái “kinh tế” đã chủ trương thu hẹp và hạ thấp vai trò cuộc đấu tranh chính trị của chủ nghĩa công liên, công đoàn, cho rằng “cổ động chính trị phải đi theo sau cổ động kinh tế” [9, tr.73]. “chủ nghĩa Béc-stanh và phái “phê bình”, mà phần lớn những người mác-xít hợp pháp đều lũ lượt đi theo, đã tước mất khả năng ấy và làm bại hoại ý thức xã hội chủ nghĩa bằng cách tầm thường hóa chủ nghĩa Mác, bằng cách truyền bá cái thuyết cho rằng những sự đối kháng xã hội đang giảm dần đi, bằng cách tuyên bố rằng tư tưởng về cách mạng xã hội và chuyên chính vô sản là phi lý, bằng cách kéo phong trào công nhân và cuộc đấu tranh giai cấp xuống thành một thứ chủ nghĩa công liên hẹp hòi và thành một cuộc đấu tranh “thực tế” đòi

những cái cách từ từ, vụn vặt...; như thế thực tế là nhằm biến phong trào công nhân lúc bấy giờ còn đang ở bước đầu, thành cái đuôi của phái tự do” [9, tr.21].

Về sách lược, phái “kinh tế” cho rằng, chủ nghĩa Mác là thiếu kiên định và cải lương trong đấu tranh giai cấp, coi trọng đấu tranh kinh tế, không quan tâm đến đấu tranh chính trị; chỉ quan tâm mục tiêu trước mắt, thờ ơ với mục tiêu cơ bản lâu dài; ham quy mô cục bộ, tiểu tổ, nghiệp đoàn, phường hội, bỏ quy mô tập trung thống nhất toàn diện.

Về tổ chức, phái “kinh tế” cho rằng, chủ nghĩa Mác hạ thấp vai trò của Đảng và hình thức, trình độ tổ chức của Đảng ngang hàng với tổ chức công đoàn; phủ nhận tính tiên phong của Đảng, lẫn lộn Đảng với các tổ chức chính trị - xã hội của giai cấp công nhân. Mặc dù, cuối thế kỷ XIX, phong trào công nhân Nga đã phát triển khá mạnh mẽ, đòi hỏi phải có Đảng lãnh đạo. Song, để lừa dối phong trào công nhân, phái “kinh tế” đã đưa ra luận điệu rằng, hệ tư tưởng xã hội chủ nghĩa chỉ có thể phát sinh từ phong trào tự phát của giai cấp công nhân. Điều đó, nhằm đánh lạc hướng phong trào công nhân rời khỏi con đường đấu tranh chính trị, đánh giá thấp vai trò của yếu tố tự giác, thủ tiêu vai trò lãnh đạo của Đảng đối với phong trào công nhân. V.I.Lênin đã chỉ rõ: “mọi sự sùng bái tính tự phát của phong trào công nhân, mọi việc coi nhẹ vai trò của “yếu tố tự giác”, coi nhẹ vai trò của Đảng dân chủ - xã hội thì đều có nghĩa - dù người ta muốn hay không muốn - là tăng cường ảnh hưởng của hệ tư tưởng tư sản đối với công nhân” [9, tr.48].

Như vậy, với nhãn quan chính trị sâu sắc và qua quá trình hoạt động thực tiễn cách mạng của mình, V.I.Lênin đã khái quát lên đặc điểm của chủ nghĩa cơ hội quốc tế và phái kinh tế Nga, đưa ra vấn đề có tính phương pháp luận, nguyên tắc xem xét, nhận diện nó.

Thứ tư, đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội.

Thời kỳ trước đây, khi Ph.Ăngghen còn sống và lãnh đạo cách mạng, ông đã kiên quyết đấu tranh chống các phần tử cơ hội. Bởi vậy, nội bộ quốc tế II đã được bảo vệ và giữ ổn định. Sau khi Ph.Ăngghen mất, bọn cơ hội chủ nghĩa, đứng đầu là Béc-stanh đã trở thành lãnh tụ quốc tế II, chủ trương xét lại chủ nghĩa Mác một cách toàn diện. Chúng phủ nhận cơ sở khoa học của chủ nghĩa Mác, cho chủ nghĩa Mác là “cũ kỹ, giáo điều”; phủ nhận mâu thuẫn đối kháng giữa giai cấp vô sản với giai cấp tư sản; phủ nhận các vấn đề đấu tranh giai cấp, sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, cách mạng bạo lực, bác bỏ quan niệm về chuyên chính vô sản; phủ nhận sự đối lập về nguyên tắc không thể điều hòa giữa chủ nghĩa tự do và chủ nghĩa xã hội. V.I.Lênin vạch rõ thủ đoạn, luận điệu phê bình, tự do phê bình của chủ nghĩa cơ hội. V.I.Lênin cho rằng, với một đảng mác-xít, để bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, giai cấp vô sản và chính đảng kiểu mới của nó, *một mặt*, phải đấu tranh chống những tư tưởng tư sản phản động; *mặt khác*, phải đấu tranh chống mọi biểu hiện của chủ nghĩa cơ hội. Chính vì vậy, ngay sau khi cách mạng Nga thành công, để Đảng Cộng sản Nga bảo đảm vai trò lãnh đạo của mình, bảo vệ và giữ vững chính quyền Xô-viết còn non trẻ, V.I.Lênin kiên quyết đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội trong Đảng. Theo V.I.Lênin “... Đấu tranh trong đảng đem lại cho đảng sức mạnh và sinh khí; bằng chứng lớn nhất về sự yếu đuối của đảng, đó là ở chỗ đảng ở vào tình trạng mơ hồ và thiếu những ranh giới phân định rõ rệt, đảng mạnh lên bằng cách thanh trừ những phần tử xấu...” [9, tr.1].

Theo V.I.Lênin, chống lại chủ nghĩa cơ hội bằng cả cuộc đấu tranh kinh tế và chính trị. Song, cuộc đấu tranh chính trị của Đảng rộng lớn và phức tạp hơn nhiều so với cuộc đấu tranh kinh tế. Tổ chức của Đảng phải là tổ chức của những người cách mạng, trong đó chủ yếu gồm những phần tử ưu tú giác ngộ nhất của phong trào công nhân, tích cực tham gia hoạt động cách mạng, “lấy hoạt động cách mạng làm nghề nghiệp”, có khả năng bảo đảm cho cuộc đấu tranh chính trị có tính triệt để và liên tục. Nhiệm vụ của những người dân chủ xã hội là phải chú ý đến việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục nâng cao hệ tư tưởng xã hội chủ nghĩa cho giai cấp công nhân để nâng trình độ của giai cấp công nhân lên ngang trình độ của những người cách mạng, chứ không phải tự hạ thấp xuống ngang trình độ của quần chúng công nhân như ý muốn của phái “kinh tế”. Mặt khác, giai cấp công nhân muốn có đầy đủ điều kiện để làm nhiệm vụ thì bản thân họ cũng phải trở thành nhà cách mạng chuyên nghiệp. Chỉ khi nào có được “các đội quân những người cách mạng - công nhân được đặc biệt rèn luyện (và dĩ nhiên là những nhà cách mạng “thuộc đủ các binh chủng”) trong một thời gian thực tập lâu dài thì không bọn

cảnh sát chính trị nào trên thế giới có thể thắng được họ...” [9, tr.170-171]. Vai trò của đảng dân chủ - xã hội là không chỉ “bay lượn trên phong trào tự phát, mà còn *nâng* phong trào ấy *lên ngang với “cuong lĩnh chính trị của mình”* [9, tr.66]. Bởi vì, “*mọi* sự coi nhẹ hệ tư tưởng xã hội chủ nghĩa, *mọi* sự xa rời hệ tư tưởng xã hội chủ nghĩa đều có nghĩa là tăng cường hệ tư tưởng tư sản.... sự tự phát triển tự phát của phong trào công nhân lại dẫn phong trào ấy đến chính cái chỗ lệ thuộc vào hệ tư tưởng tư sản” [9, tr.50]. “cuộc đấu tranh tự phát của giai cấp vô sản sẽ không trở thành “cuộc đấu tranh giai cấp” thực sự của giai cấp vô sản, chừng nào nó chưa được một tổ chức mạnh mẽ gồm những người cách mạng lãnh đạo” [9, tr.173]. Nếu không có một tổ chức vững mạnh, thành thực trong đấu tranh chính trị ở bất cứ điều kiện, hoàn cảnh, thời kỳ nào, thì không thể xây dựng được kế hoạch hoạt động một cách hệ thống, dựa trên những cơ sở và nguyên tắc vững chắc và được thực hiện một cách triệt để. Do đó, muốn không xa rời hệ tư tưởng xã hội chủ nghĩa và có một “*cuộc đấu tranh quyết liệt chống tính tự phát*”, thì giai cấp công nhân phải được tập hợp thành tổ chức chặt chẽ, đoàn kết, thống nhất. Trong đó, tổ chức có trình độ tổ chức cao nhất đó là tổ chức Đảng - một tổ chức thống nhất, tập trung của giai cấp vô sản. Chỉ khi nào thành lập được tổ chức như vậy mới khắc phục được tình trạng phân tán trong Đảng. “Cho nên nhiệm vụ của chúng ta, nhiệm vụ của đảng dân chủ - xã hội là phải *đấu tranh chống tính tự phát*; là phải *kéo* phong trào công nhân ra *khỏi* cái khuynh hướng tự phát ấy của chủ nghĩa công liên, cái khuynh hướng đến nấp dưới bóng của giai cấp tư sản; và phải đưa phong trào công nhân về với đảng dân chủ - xã hội cách mạng” [9, tr.50]. Đồng thời, phải “*cố gắng rất nhiều và bền bỉ để nâng cao* tính tự giác, có sáng kiến và nghị lực của chúng ta lên, chứ chỉ đem dán cái nhãn hiệu “*đội tiên phong*” vào lý luận và thực tiễn của đội hậu vệ thì không đủ” [9, tr.115].

Để đánh đổ chủ nghĩa cơ hội thì “nhiệm vụ đầu tiên và quan trọng nhất của những người dân chủ - xã hội Nga là thành lập một tổ chức tập trung toàn Nga của những người cách mạng, tức là một chính đảng liên hệ chặt chẽ với quần chúng, có khả năng lãnh đạo cuộc đấu tranh cách mạng của giai cấp công nhân” [9, tr.XI, lời tựa]. Đồng thời, phải sử dụng thực sự những biện pháp cụ thể, chứ không phải bằng lời nói. Trong tác phẩm “*Làm gì?*”, V.I.Lênin chỉ rõ các biện pháp để đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội là: “Thứ nhất là phải nghĩ đến việc làm lại công tác lý luận là công tác chỉ vừa mới bắt đầu được tiến hành trong thời kỳ chủ nghĩa Mác hợp pháp và nay thì những nhà hoạt động bất hợp pháp lại phải đảm nhiệm lấy; không có công tác ấy thì phong trào không thể phát triển thắng lợi được. Thứ hai là cần tiến hành đấu tranh tích cực chống “*phái phê bình*” hợp pháp, nó đã làm trụ lạc đầu óc con người đến cùng cực. Thứ ba là phải lên tiếng mạnh mẽ chống tình trạng lộn xộn và dao động trong phong trào thực tế, bằng cách tố cáo và bác bỏ mọi mưu đồ làm giảm giá trị một cách có ý thức hay không có ý thức cương lĩnh và sách lược của chúng ta” [9, tr.25].

V.I.Lênin đã kiên quyết đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội với các hình thức, biện pháp rất cụ thể. Trong đó, công tác lý luận, giáo dục chính trị, đấu tranh kinh tế được V.I.Lênin đặc biệt chú trọng, bởi vì, sự sùng bái tính tự phát của phong trào công nhân đã đẩy phái “*kinh tế*” không những đến chỗ hạ thấp lý luận cách mạng, mà còn hạ thấp cả nhiệm vụ chính trị của giai cấp và của Đảng. Mặt khác, “*chỉ đảng nào được một lý luận tiên phong hướng dẫn thì mới có khả năng làm tròn vai trò chiến sĩ tiên phong*” [9, tr.32]. Song, muốn nâng cao được tính tự giác, cách mạng của công nhân, cần phải tích cực tiến hành giáo dục chính trị, cố gắng phát triển ý thức chính trị của giai cấp công nhân và Đảng dân chủ - xã hội không thể dừng lại, không chỉ thực hiện việc “*cổ động chính trị về mặt kinh tế*” như phái kinh tế đã nêu, mà “*cổ động chính trị phải là kiến trúc thượng tầng của sự cổ động cho đấu tranh kinh tế, phải xuất hiện trên lĩnh vực đấu tranh kinh tế và đi theo cuộc đấu tranh ấy*” [9, tr.55]; phải tổ chức những phát hiện chính trị trên mọi lĩnh vực, đặc biệt cần “*tổ chức một cuộc đấu tranh chính trị toàn diện dưới sự lãnh đạo của đảng chúng ta, để cho tất cả và mọi tầng lớp trong phe đối lập đều có thể giúp sức và thực sự giúp sức theo khả năng của họ, vào cuộc đấu tranh ấy và cho chúng ta. Chúng ta phải đào tạo những người dân chủ - xã hội làm công tác thực tiễn thành những lãnh tụ chính trị biết lãnh đạo mọi mặt biểu hiện của cuộc đấu tranh toàn diện ấy...*” [9, tr.109-110]. Đồng thời, coi “*cuộc đấu tranh kinh tế là phương sách có thể áp dụng rộng rãi nhất để lôi cuốn quần chúng vào cuộc đấu tranh chính trị tích cực*” [9, tr.241].



Như vậy, trong thời gian nước Nga diễn ra cuộc khủng hoảng cách mạng ngày càng sâu sắc và gay gắt; phong trào cách mạng chống chế độ địa chủ chuyên chế ngày càng rộng lớn, tác phẩm “*Làm gì?*” của V.I.Lênin đã đóng vai trò xuất sắc trong cuộc đấu tranh chống lại phái “*kinh tế*” - một thứ chủ nghĩa mà ông xem như là một biến dạng của chủ nghĩa cơ hội quốc tế (chủ nghĩa Béc-stanh) ở Nga. Với tác phẩm này, V.I.Lênin đã chỉ rõ nguồn gốc, bản chất, đặc điểm và cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội ở Nga và vì vậy, nghiên cứu quan điểm của V.I.Lênin về chủ nghĩa cơ hội để tiếp tục vận dụng, phát triển sáng tạo phù hợp với thực tiễn xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam trong giai đoạn hiện nay là việc làm cần thiết.

2.2. Ý nghĩa quan điểm của V.I.Lênin về chủ nghĩa cơ hội đối với nước ta hiện nay

Trong điều kiện đổi mới đất nước, quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta hiện nay, nghiên cứu quan điểm của V.I.Lênin về chủ nghĩa cơ hội trong tác phẩm “*Làm gì?*” có ý nghĩa to lớn, đó chính là cơ sở lý luận để Đảng nhận diện về chủ nghĩa cơ hội, nguồn gốc, bản chất, đặc điểm, từ đó có giải pháp đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội hiệu quả phù hợp với thực tiễn đất nước.

Thứ nhất, nhận diện về chủ nghĩa cơ hội.

Biểu hiện của những kẻ cơ hội trong những năm qua ở nước ta là sự dao động, ngả nghiêng về chính trị, thiếu kiên định với lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối chính trị của Đảng. Những người theo chủ nghĩa cơ hội luôn tìm mọi phương cách nhằm xuyên tạc lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước Việt Nam. Thực tế, vẫn còn không ít người có biểu hiện cơ hội chủ nghĩa, dao động, ngả nghiêng về chính trị, thiếu kiên định với lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối chính trị của Đảng, né tránh tự phê bình và phê bình, chỉ quan tâm đến lợi ích cá nhân và những việc làm có lợi cho bản thân và gia đình. Khi có cơ hội thì họ phỉnh nịnh, chạy chức, chạy quyền và khi có chức, có quyền thì kiêu ngạo, công thần, địa vị, chuyên quyền độc đoán, cục bộ, ích kỷ, tham nhũng, hối lộ, vi phạm pháp luật. Đặc biệt, những người theo chủ nghĩa cơ hội ở nước ta đã bộc lộ rõ trên các mặt chính trị, đạo đức, lối sống. Về mặt chính trị, là sự kiêu ngạo coi thường tổ chức, coi thường kỷ cương phép nước, pháp luật. Về đạo đức, lối sống biểu hiện ở lối sống vị kỷ, cá nhân, lợi ích nhóm, tham nhũng, lãng phí, “phai nhạt lý tưởng, giảm sút ý chí, ngại khó, ngại khổ, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến, “tự chuyển hóa” [6, tr.92].

Thứ hai, nguồn gốc của chủ nghĩa cơ hội.

Hiện nay, nước ta thực hiện nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, song bên cạnh mặt tích cực, mặt trái của cơ chế thị trường đã tạo ra nhiều tác động tiêu cực đến nhân cách của đội ngũ cán bộ, đảng viên như: phân hóa giàu - nghèo; tham nhũng, tội phạm; chủ nghĩa thực dụng, chủ nghĩa cá nhân, lối sống chạy theo đồng tiền bất chấp đạo lý... Mặt khác, do những yếu kém của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong quá trình lãnh đạo thực hiện sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, cho nên không ít cán bộ, đảng viên lập trường không vững vàng, kiên định đã “tự chuyển biến”, “tự chuyển hóa” thành các phần tử cơ hội, và có nhiều phần tử cơ hội tìm cách lọt vào hàng ngũ của Đảng nhằm trục lợi. Lợi dụng điều đó, các thế lực thù địch thực hiện bỏ âm mưu “diễn biến hòa bình” và hoạt động thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, tăng cường hoạt động chống phá cách mạng nhằm làm suy yếu vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Thứ ba, bản chất, đặc điểm của chủ nghĩa cơ hội.

Thực tế ở nước ta hiện nay cho thấy, tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tệ quan liêu tham nhũng của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên chưa được ngăn chặn, đẩy lùi hiệu quả, điều đó đã và đang trở thành vấn đề nhức nhối trong toàn xã hội, đe dọa sự tồn vong của Đảng, Nhà nước và chế độ. Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII đã nhấn mạnh: “Một số cán bộ lãnh đạo, quản lý, trong đó có cả cán bộ cấp chiến lược uy tín thấp, năng lực, phẩm chất chưa ngang tầm nhiệm vụ... ; vương vào tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm. Không ít cán bộ quản lý doanh nghiệp thiếu ý chí tu dưỡng, rèn luyện, thậm chí lợi dụng sơ hở, cố ý làm trái, trục lợi, làm thất thoát vốn, tài sản nhà nước, gây hậu

quả nghiêm trọng. Tình trạng chạy chức, chạy quyền, chạy tuổi, chạy quy hoạch, chạy luân chuyển, chạy bằng cấp, chạy tội... chậm được ngăn chặn và đẩy lùi” [3, tr.8-9]. Trong việc làm, một bộ phận cán bộ, công chức chỉ coi trọng lợi ích cá nhân, vun vén cho bản thân mình, “sống ích kỷ, thực dụng, cơ hội, vụ lợi; chỉ lo thu vén cá nhân, không quan tâm đến lợi ích tập thể; ganh ghét, đố kỵ, so bì, tị nạnh, không muốn người khác hơn mình” [2, tr.30]. Không ít cán bộ, công chức lợi dụng chức quyền để nhận hối lộ, tham nhũng gây tổn thất lớn về tiền bạc của nhân dân và Nhà nước. Trong đó, “nguy hiểm nhất là sự phai nhạt lý tưởng cách mạng, không kiên định con đường xã hội chủ nghĩa, mơ hồ, dao động, thiếu niềm tin; nói trái, làm trái quan điểm, đường lối của Đảng; thậm chí sa sút ý chí chiến đấu, thấy đúng không bảo vệ, thấy sai không đấu tranh, phụ họa theo những nhận thức, quan điểm sai trái, lệch lạc; không còn ý thức hết lòng vì nước, vì dân, không làm tròn bổn phận, chức trách được giao” [10, tr.194]. Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII đã chỉ rõ: “Một bộ phận cán bộ, đảng viên, trong đó có cả cán bộ lãnh đạo, quản lý nhận thức chưa đầy đủ tính chất, tầm quan trọng của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; chưa nêu cao tinh thần trách nhiệm, thiếu gương mẫu, phai nhạt lý tưởng, giảm sút ý chí, sa vào chủ nghĩa cá nhân, nói chưa đi đôi với làm, vi phạm kỷ luật đảng, vi phạm pháp luật...” [7, tr.89]. Thể hiện rõ ràng nhất của những vi phạm này là, những năm gần đây có không ít cán bộ, đảng viên đã vi phạm pháp luật tham ô, tham nhũng gây lãng phí thất thoát tài sản của Nhà nước và Nhân dân. Trong nhiệm kỳ Đại hội XII, “Cấp ủy, Ủy ban kiểm tra các cấp đã thi hành kỷ luật 2.209 cán bộ, đảng viên có liên quan đến tham nhũng; trong đó có 113 cán bộ diện Trung ương quản lý cả đương chức và đã nghỉ hưu” [6, tr.208]. Điển hình như các vụ án: Đưa - nhận hối lộ liên quan “chuyến bay giải cứu”; “Thao túng thị trường chứng khoán” của Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC, Công ty Cổ phần Chứng khoán BOS; vụ án “lừa đảo chiếm đoạt tài sản” xảy ra tại Tập đoàn Tân Hoàng Minh, Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Anh Đông và các tổ chức, đơn vị có liên quan; vụ án “Vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng, nhận hối lộ” xảy ra tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Đồng Nai, Công ty Cổ phần Tiên bộ quốc tế (AIC) và các đơn vị liên quan; “Tham ô tài sản” xảy ra tại Bộ Tư lệnh Cảnh sát Biên Việt Nam... Chính những điều đó, đã là kẻ hở dễ tiếp sức cho những kẻ phản động trong nước, làm lung lay niềm tin của những người thiếu kiên định, cách mạng nửa vời. Lợi dụng tình hình đó, các thế lực thù địch dễ dàng “thực hiện âm mưu “diễn biến hòa bình”, gây bạo loạn lật đổ, sử dụng các chiêu bài “dân chủ”, “nhân quyền” hòng làm thay đổi chế độ chính trị ở nước ta” [3, tr.29].

Thứ tư, đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội.

Các phần tử cơ hội dù biểu hiện dưới hình thức nào cũng rất nguy hiểm. Đó là kẻ thù bên trong đã và đang gây ra những bất ổn về mặt chính trị, tư tưởng, đạo đức và tổ chức của Đảng Cộng sản Việt Nam, làm giảm sút năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu, uy tín của Đảng, làm giảm niềm tin của Nhân dân đối với Đảng. Đồng thời, những phần tử cơ hội sẽ là đối tượng dễ dàng bị các thế lực thù địch lợi dụng, mua chuộc, móc nối để thực hiện âm mưu chống phá cách mạng, đặc biệt là xóa bỏ nền tảng tư tưởng, vai trò lãnh đạo của Đảng và chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Nếu không phát hiện, ngăn chặn kịp thời những biểu hiện cơ hội chủ nghĩa thì sẽ ảnh hưởng đến nhiều cán bộ, đảng viên, làm cho họ suy giảm dần về bản chất cách mạng, xa rời lý tưởng, mục tiêu chiến đấu của Đảng, sa sút về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, không còn khả năng đoàn kết, tổ chức quần chúng để quán triệt và thực hiện thắng lợi mọi đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, điều đó dễ dẫn đến mất Đảng, mất chế độ xã hội chủ nghĩa mà Nhân dân ta đã dày công xây dựng. Do đó, cần phải nêu cao quyết tâm, kiên quyết chống lại chủ nghĩa cơ hội. Đây là yêu cầu, nhiệm vụ thường xuyên, cấp bách của Đảng Cộng sản Việt Nam. Thấm nhuần chỉ dẫn của V.I.Lênin trong việc đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội, “Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, kiên quyết và thường xuyên đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, cơ hội chính trị...” [6, tr.183], cần thực hiện quyết liệt, đồng bộ và toàn diện các giải pháp về chính trị, tư tưởng, tổ chức với quyết tâm cao, đặc biệt của đội ngũ cán bộ, đảng viên, trước hết là người đứng đầu các tổ chức đảng, chính quyền các cấp. Cụ thể, cần tập trung thực hiện tốt một số giải pháp mang tính định hướng sau:



Một là, tăng cường công tác xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị.

Đây là vấn đề quan trọng, có ý nghĩa to lớn không chỉ đối với Đảng, mà cả đối với toàn bộ sự nghiệp cách mạng của dân tộc ta, là tiền đề cho công tác xây dựng Đảng về mọi mặt. Xây dựng Đảng về chính trị, chính là quá trình kiên định và không ngừng vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh phù hợp với thực tiễn nước ta trong mỗi giai đoạn. Trên cơ sở đó, xây dựng và tổ chức thực hiện thắng lợi cương lĩnh, đường lối chính trị của Đảng, bảo đảm cho vai trò lãnh đạo của Đảng không ngừng được củng cố và nâng cao. Để thực hiện tốt việc xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, trước hết, cần nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, cán bộ, đảng viên về những biểu hiện, quan điểm sai trái, phản động của các phần tử cơ hội; tầm quan trọng của việc đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội để xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh. Đồng thời, quán triệt sâu sắc quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, luật pháp của Nhà nước trên tinh thần giữ vững tính Đảng, tính chính trị, tính khoa học, nguyên tắc thống nhất giữa lý luận và thực tiễn trong đấu tranh về tư tưởng, lý luận của Đảng. Thường xuyên, liên tục, kiên trì, bền bỉ, bám sát tình hình thực tiễn trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội. Cần phải phổ biến, tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân hiểu rõ về bản chất, đặc điểm, nguồn gốc, tác hại và những biểu hiện, sự biến dạng của chủ nghĩa cơ hội để chủ động đấu tranh đẩy lùi nó. Quán triệt và thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc xây dựng Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; kiên quyết chống chủ nghĩa cá nhân, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tiêu cực; dũng cảm tự phê bình và phê bình. Đồng thời, phải “Nâng cao lập trường, bản lĩnh chính trị, trình độ, trí tuệ, tính chiến đấu của cấp ủy, tổ chức đảng và của mỗi cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt các cấp, cán bộ cấp chiến lược” [6, tr.181].

Hai là, xây dựng Đảng vững vàng về tư tưởng, tiên phong về lý luận.

Công tác tư tưởng, lý luận là “một bộ phận cấu thành đặc biệt quan trọng trong toàn bộ hoạt động của Đảng; là lĩnh vực trọng yếu để xây dựng, bồi đắp nền tảng chính trị của chế độ...” [1, tr.41], góp phần giữ vững nền tảng tư tưởng của Đảng, nâng cao bản lĩnh chính trị, lập trường tư tưởng của cán bộ, đảng viên, tạo nên sự thống nhất cao trong tổ chức đảng, sự đồng thuận trong Nhân dân, góp phần thực hiện thắng lợi cuộc đấu tranh trên mặt trận tư tưởng, lý luận, chống biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, chủ nghĩa cơ hội trong nội bộ. Để thực hiện tốt nhiệm vụ này, cần quan tâm tuyên truyền, phổ biến, giáo dục nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân về tầm quan trọng của công tác tư tưởng, lý luận của Đảng. Coi trọng giáo dục tư tưởng chính trị, xây tạo niềm tin, giác ngộ cho cán bộ, đảng viên về lý tưởng cách mạng. Nắm bắt và xử lý đúng đắn, kịp thời các vấn đề tư tưởng trong Đảng, trong xã hội. Đẩy mạnh và gắn kết tổng kết thực tiễn, nghiên cứu hệ thống lý luận về đường lối đổi mới, về chủ nghĩa xã hội và định hướng chính sách. Thực hiện tốt Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị về “Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới”.

Ba là, xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam trong sạch về đạo đức, tinh gọn về tổ chức và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ.

Trong điều kiện Đảng cầm quyền lãnh đạo Nhà nước và xã hội, xây dựng Đảng về đạo đức, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ là một nội dung quan trọng của công tác xây dựng Đảng, tạo nên uy tín và lòng tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ. Vì vậy, cán bộ, đảng viên phải nêu cao tinh thần tự giác, tự nguyện tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống. Thường xuyên quan tâm khắc phục sự suy thoái về chính trị, tư tưởng và đạo đức, lối sống cơ hội, thực dụng trong cán bộ, đảng viên. Tăng cường và đẩy mạnh cuộc đấu tranh phòng, chống tư tưởng cơ hội chính trị và các phần tử cơ hội trong nội bộ nhằm loại ra khỏi Đảng các phần tử suy thoái biến chất và các phần tử cơ hội “lợi ích nhóm”.

Đẩy mạnh giáo dục đạo đức cách mạng trong toàn Đảng theo những giá trị và chuẩn mực Đảng đã xác định. “Kiên quyết, kiên trì thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về xây dựng Đảng gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo

đức, phong cách Hồ Chí Minh bằng các giải pháp mạnh mẽ, quyết liệt, đồng bộ để ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ” [6, tr.236], để *một mặt*, phát huy vai trò lãnh đạo của các tổ chức cơ sở Đảng, nắm rõ tâm tư, nguyện vọng, diễn biến tư tưởng của cán bộ, đảng viên và Nhân dân, kịp thời uốn nắn những nhận thức lệch lạc; *mặt khác*, góp phần kịp thời phát hiện và kiên quyết đấu tranh ngăn chặn những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. “Kiên quyết đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, chủ nghĩa cá nhân, lối sống cơ hội, thực dụng, bè phái “lợi ích nhóm”, nói không đi đôi với làm” [5, tr.202]. Đồng thời, giữ vững kỷ luật, kỷ cương; tăng cường kiểm tra, giám sát, chống chạy chức, chạy quyền. “Mọi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức sai phạm phải có hình thức xử lý kịp thời, nghiêm minh và công khai, làm nghiêm từ trên xuống dưới, không có vùng cấm, vùng trống, không có ngoại lệ, không có đặc quyền, bất kể người đó là ai” [11, tr.23]. Nêu cao tinh thần trách nhiệm tự giác đi đầu, gương mẫu theo Quy định 101-QĐ/TW, về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp; Quy định số 55-QĐ/TW, ngày 19/12/2016, của Bộ Chính trị, “Về một số việc cần làm ngay để tăng cường vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên”; Quy định số 08-QĐi/TW, ngày 25/10/2018, của Ban Chấp hành Trung ương, về “*Trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương*”. Nêu cao ý thức phục vụ Nhân dân bằng những việc làm cụ thể, thiết thực; chống các biểu hiện về sự vô cảm, quan liêu, xa rời Nhân dân. Cán bộ, đảng viên cần thấy rõ trách nhiệm, bốn phận của mình, luôn luôn vững vàng trước mọi khó khăn, thách thức và “không bị cám dỗ bởi vật chất, tiền tài, danh vọng”. Chú trọng giáo dục đạo đức trong toàn Đảng: “Đẩy mạnh giáo dục đạo đức cách mạng, làm cho mỗi cán bộ, đảng viên thấy rõ bốn phận và trách nhiệm của mình, luôn vững vàng trước mọi khó khăn, thách thức và không bị cám dỗ bởi vật chất, tiền tài, danh vọng; đấu tranh có hiệu quả với mọi biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân, bệnh quan liêu, cơ hội, cục bộ, bè phái, mất đoàn kết nội bộ” [6, tr.237].

Nêu cao trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên. Cán bộ, đảng viên phải không ngừng “Nâng cao ý thức tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng suốt đời, thường xuyên “tự soi”, “tự sửa” và nêu cao danh dự, lòng tự trọng của người đảng viên” [6, tr.237], nêu cao tinh thần trách nhiệm trước Đảng và Nhân dân, thật sự tiên phong, gương mẫu đi đầu trong mọi công việc, tự rèn luyện, tự bảo vệ mình trong sạch về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống. Chú trọng việc nêu gương của người đứng đầu, theo nguyên tắc đảng viên nêu gương trước quần chúng, người đứng đầu nêu gương trước tập thể. Phải “Thực hiện nghiêm các quy định của Đảng về trách nhiệm nêu gương, chức vụ càng cao càng phải gương mẫu, trước hết là ủy viên Bộ Chính trị, ủy viên Ban Bí thư, ủy viên Ban Chấp hành Trung ương. Đảng viên tự giác nêu gương để khẳng định vị trí lãnh đạo, vai trò tiên phong, gương mẫu, tạo sự lan tỏa, thúc đẩy các phong trào cách mạng” [6, tr.183]; “Từng cán bộ, đảng viên, trước hết là từng đồng chí Ủy viên Trung ương, Ủy viên Bộ Chính trị, Ban Bí thư tự giác, gương mẫu tự phê bình, kiểm điểm, nhìn lại mình, tự điều chỉnh mình, cái gì tốt thì phát huy, cái gì xấu thì tự gột rửa, tự sửa mình; cảnh giác trước mọi cám dỗ về danh lợi, vật chất, tiền tài, tránh rơi vào vũng bùn của chủ nghĩa cá nhân ích kỷ... Nghiêm túc thực hiện Quy định về những điều đảng viên không được làm; đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, lãng phí” [10, tr.50-51]; “... phát huy cao độ tinh thần nêu gương, thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện, nâng cao đạo đức cách mạng; nghiêm túc tự soi, tự sửa, tự phê bình và phê bình; giữ vững kỷ luật, kỷ cương, tự giác nhận trách nhiệm chính trị lĩnh vực mình phụ trách; kiên quyết đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân và các biểu hiện tiêu cực khác; giữ gìn sự đoàn kết nội bộ; tư tưởng, chính trị vững vàng, quan điểm đúng đắn; gương mẫu về đạo đức, lối sống trong công tác, trong cuộc sống của bản thân, gia đình và người thân” [12]; chủ động và tích cực đấu tranh phê phán những quan điểm, tư tưởng sai trái, phản động, âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch. Chú trọng phòng, chống và kiên quyết đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội, những biểu hiện của chủ nghĩa cơ hội như tư duy nhiệm kỳ, đầu cơ chính trị, chạy phiếu bầu, chạy quy hoạch, luân chuyển, chạy chức, chạy quyền trong cán bộ, đảng viên.

Căn cứ thực tiễn để đổi mới, sắp xếp nhằm bảo đảm cho bộ máy của toàn hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả để vừa bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, vừa phát huy được vai trò của Nhà nước và các tổ chức trong hệ thống chính trị, bảo đảm quyền làm chủ thực sự của Nhân dân. Đồng thời, quan tâm đổi mới, hoàn thiện tổ chức cơ sở đảng phù hợp với tiến trình đổi mới. Nâng cao chất lượng đảng viên, gắn việc nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các tổ chức và đội ngũ cán bộ với cuộc đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Công tác tổ chức và cán bộ phải chặt chẽ, khách quan, khoa học, góp phần quan trọng trong việc sàng lọc cán bộ, đảng viên thoái hóa, biến chất; kiểm tra, giám sát chặt chẽ tổ chức đảng, ngăn chặn từ xa, từ đầu, giải quyết sớm, kiên quyết không để những kẻ cơ hội núp bóng tổ chức để mưu lợi cho bản thân. Đồng thời, “Kiên quyết đấu tranh với những biểu hiện, việc làm trái chủ trương, quy định của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng... Kịp thời xem xét, thi hành kỷ luật nghiêm minh theo quy định của Đảng đối với cấp uỷ, tổ chức đảng, đảng viên có hành vi tham nhũng, tiêu cực, bao che, tiếp tay cho tham nhũng, tiêu cực trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng” [8, tr.7-10].

3. Kết luận

Với khả năng thiên tài xuất chúng và tinh thần đấu tranh không khoan nhượng của người cộng sản, với tư duy lỗi lạc, thâm thúy, thực tiễn phong phú và bút pháp luận chiến sắc sảo, V.I.Lênin đã giáng một đòn chí mạng, đập tan lý luận cơ hội tầm thường của phái kinh tế, xé toang “tấm áo choàng” giả danh chủ nghĩa Mác của chủ nghĩa cơ hội, đồng thời, kiên trì bảo vệ và phát triển lý luận chủ nghĩa Mác, đem đến ánh sáng và niềm tin, xốc lại tinh thần đấu tranh cách mạng cho những người dân chủ xã hội Nga. Vận dụng quan điểm của V.I.Lênin về chủ nghĩa cơ hội để nhận thức sâu sắc nguồn gốc, bản chất, tác hại của chủ nghĩa cơ hội, từ đó có giải pháp đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội phù hợp với thực tiễn ở Việt Nam hiện nay có ý nghĩa to lớn về mặt lý luận và thực tiễn. Đó là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân cũng như các cấp, các ngành. Nhiệm vụ của Đảng Cộng sản Việt Nam là vừa phải kiên định, vận dụng, phát triển sáng tạo quan điểm của V.I.Lênin về chủ nghĩa cơ hội vào thực tiễn đất nước, vừa phải phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội, xây dựng Đảng vững mạnh toàn diện, để thực hiện mục tiêu: Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ và văn minh.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Đảng Cộng sản Việt Nam (2007), *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa X*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [2] Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XII* (Lưu hành nội bộ), Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội.
- [3] Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII* (Lưu hành nội bộ), Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội.
- [4] Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [5] Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội.
- [6] Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập I, II, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
- [7] Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
- [8] Đảng Cộng sản Việt Nam, Ban Chấp hành Trung ương (2023), Số 131-QĐ/TW ngày 27/10/2023, *Quy định về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm toán*.
- [9] V.I.Lênin (2005), *Toàn tập*, tập 6, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.



[10] Nguyễn Phú Trọng (2017), *Xây dựng chính đồn Đảng là nhiệm vụ then chốt để phát triển đất nước*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.

[11] Nguyễn Phú Trọng (2023), *Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng chống tham nhũng, tiêu cực góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

[12] <https://vov.vn/chinh-tri/bai-viet-cua-tong-bi-thu-nguyen-phu-trong-nhan-ky-niem-94-nam-ngay-thanh-lap-dang-cong-san-viet-nam-post1074835.vov>, cập nhật ngày 31/01/2024.

